

Phụ lục số 04

30-05-2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN HÒA VIỆT NAM

Năm báo cáo: 2016



I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát/ General information

- Tên giao dịch/ *Trading name*: Công ty Cổ phần Xuân Hòa Việt Nam
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số/ *Certificate of business registration No*: 2500161922
- Vốn điều lệ/ *Charter capital*: 201.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Owner's capital*: 201.000.000.000 đồng
- Địa chỉ/ *Address*: Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Xuân Hòa, Thị xã Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc.
- Số điện thoại/ *Telephone*: 02113.863.244
- Số fax/ *Fax*: 02113.863.019
- Website: www.xuanhoa.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có)/ *Securities code (if any)*: XHC

Quá trình hình thành và phát triển/ Incorporation and development process

Công ty cổ phần Xuân Hòa Việt Nam (trước đây là Xí nghiệp Xe đạp Xuân Hoà), là doanh nghiệp nhà nước trực thuộc UBND thành phố Hà Nội, đóng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Ngày 19/03/1980, UBND thành phố Hà Nội ra quyết định số 1031/QĐ-CN thành lập Xí nghiệp Xe đạp Xuân Hoà, trực thuộc Sở Công nghiệp Hà Nội.

Tháng 3/1981, UBND thành phố đã quyết định chuyển Xí nghiệp Xe đạp Xuân Hoà từ Sở Công nghiệp Hà Nội về Liên hiệp các xí nghiệp xe đạp xe máy Hà Nội.

Tháng 4/1981, Xí nghiệp kéo ống thép Kim Anh trực thuộc Sở Công nghiệp Hà Nội sát nhập vào Xí nghiệp xe đạp Xuân Hoà.

Tháng 3/1989, UBND thành phố đã quyết định giải thể Xí nghiệp phân khoáng Hà Nội giao cho Xí nghiệp xe đạp Xuân Hoà quản lý.

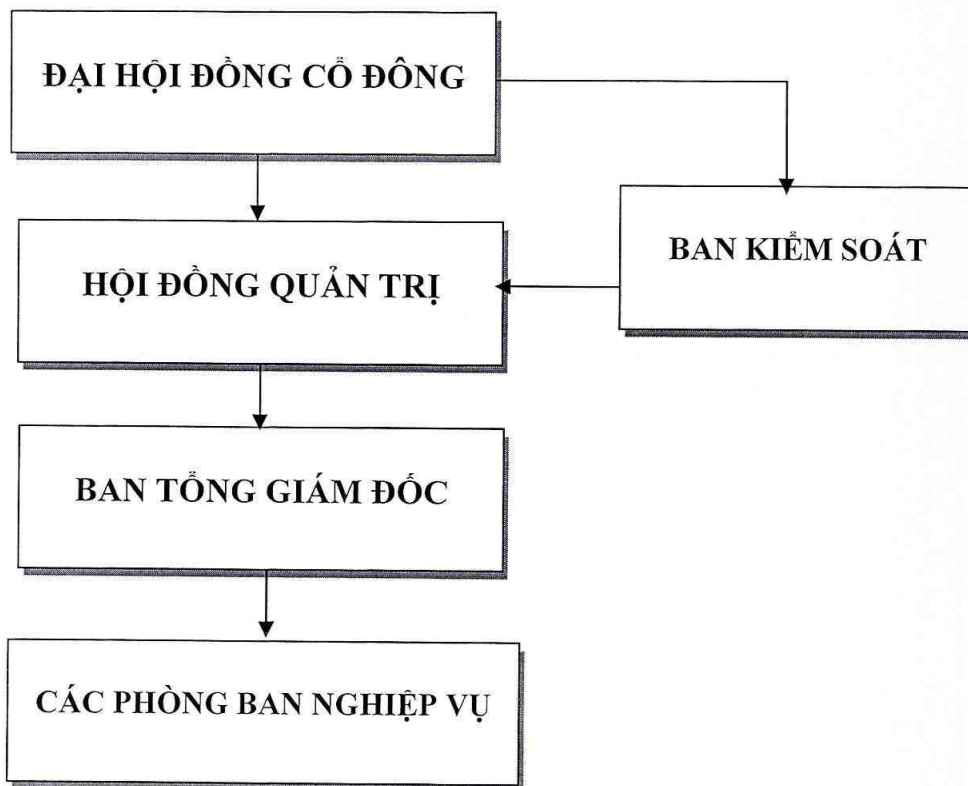
Tháng 10/1993, Xí nghiệp Xe đạp Xuân Hoà được đổi tên thành Công ty Xuân Hoà theo quyết định số 5614-QĐ/UB của UBND thành phố Hà Nội.

Năm 1996, được phép của UBND thành phố Hà Nội, Công ty đã tham gia cùng 2 công ty Nhật Bản góp vốn thành lập Công ty liên doanh TAKANICHI –VIETNAM (nay

- Địa bàn kinh doanh/*Location of business*: Công ty cổ phần Xuân Hòa Việt Nam có trụ sở chính tại Xuân Hòa, Phúc Yên, Vĩnh Phúc, 02 chi nhánh: Chi nhánh Hà Nội tại Số 7 Yên Thế, Ba Đình, Hà Nội và Chi nhánh Hồ Chí Minh tại KCN Linh Trung, phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh. Có Đại lý và trung tâm phân phối trên khắp 64 tỉnh thành.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/
Information about governance model, business organization and managerial apparatus

- Mô hình quản trị/ *Governance model*.



- Cơ cấu bộ máy quản lý/ *Management structure*.

Đại hội đồng cổ đông: Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần, hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và theo Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị: gồm 05 thành viên, do Đại hội đồng cổ đông bầu. Hội đồng quản trị bổ nhiệm cơ quan Tổng Giám đốc để điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty:

Ban Giám đốc gồm 03 thành viên:

- + Tổng Giám đốc Công ty: 01 người
- + Phó Tổng Giám đốc Công ty: 01 người
- + Kế toán trưởng: 01 người

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, do Đại hội đồng cổ đông bầu: Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty.

Các Phòng ban nghiệp vụ:

- + Gồm 10 phòng ban: Kế toán; Tổng hợp, Kỹ thuật, Kế hoạch, QC, R&D, Logistics, Marketing bán hàng, Vật tư, Xuất nhập khẩu.
- + Gồm 05 phân xưởng: Phân xưởng Cơ khí 1, Cơ khí 3, Mạ Sơn, Mộc, Lắp ráp
- + Gồm 02 Chi nhánh: Chi nhánh Hà Nội và Chi nhánh Hồ Chí Minh
- Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries, associated companies*:
 - + Đầu tư góp vốn vào liên doanh tại Công ty TAKANICHI – VN, nay là Công ty TNHH Toyota Boshoku Hà Nội.
 - + Đầu tư tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Nhuệ Giang:

4. Định hướng phát triển/ Development orientations

Mục tiêu cơ bản của công ty sau khi chuyển sang cổ phần là phát triển bền vững, đảm bảo được mục tiêu lợi nhuận, nên quá trình sản xuất kinh doanh giai đoạn 2015-2018 được chia làm hai giai đoạn như sau :

- *Giai đoạn 2015-2016*: Giai đoạn này được các nhà phân tích kinh tế dự đoán là rất khó khăn, nhất là năm 2015 khi hiệp định mậu dịch ASIANT (AFTA) có hiệu lực, hàng rào thuế quan được dỡ bỏ. Dòng sản phẩm ngoại nhập sẽ tràn vào thị trường Việt Nam với mức thuế rất thấp, sự cạnh tranh các sản phẩm do Công ty sản xuất sẽ càng khốc liệt hơn nữa. Với mục tiêu đảm bảo lợi nhuận giảm bớt chi phí, giai đoạn này Công ty tập trung rà soát lại cơ cấu sản phẩm, loại bớt các chủng loại sản phẩm kém hiệu quả, bố trí lại máy móc thiết bị...Do đó, tốc độ phát triển trong giai đoạn 2015-2016 của Công ty sau khi chuyển đổi xong thành Công ty cổ phần sẽ phát triển chậm lại, mức độ tăng doanh số năm 2015 chỉ bằng 100% so với năm 2014 (trong năm 2014 Công ty tham gia lắp đặt lô ghế nhà quốc hội nên doanh thu từ hoạt động thương mại năm 2014 ước đạt 42,4 tỷ đồng, bằng 439% so với năm 2013), riêng mức độ tăng trưởng doanh số của hoạt động sản xuất phần đầu tăng 5% so với năm 2014, mức tăng trưởng doanh số dự kiến sẽ tăng trở lại 5% vào 2016.

Một số nội dung có thể ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty trong giai đoạn này như sau:

Công ty sẽ phải tăng mức trích khấu hao do tăng giá trị doanh nghiệp sau khi đánh giá lại bằng phương pháp tài sản: Cụ thể tổng tài sản cố định tăng thêm khoảng 36 tỷ do vậy mức trích khấu hao sẽ tăng tương ứng, ước tính khoảng khoảng 3 tỷ/năm.

Công cụ dụng cụ đã phân bổ hết, nay đánh giá lại, giá trị tăng thêm khoảng 2,7 tỷ. Do vậy mức trích chi phí công cụ dụng cụ sẽ tăng thêm vào chi phí phân bổ 2015-2016 khoảng 2,7 tỷ.

Công nợ khó đòi hiện tại là 5,1 tỷ, Công ty đã trích lập dự phòng gần 1,4 tỷ đồng. Số công nợ còn lại chưa trích lập. Những công nợ này có tuổi nợ trên 3 năm. Như vậy năm 2016 Công ty cổ phần phải tiếp tục trích lập cho các khoản công nợ khó đòi này. Dự kiến mức trích lập, mỗi năm 2,5 tỷ trong vòng 2 năm.

Chi phí về đánh giá lợi thế doanh nghiệp trước khi cổ phần chưa có, sau khi cổ phần công ty phải chịu giá trị lợi thế doanh nghiệp, giá trị thương hiệu lên tới 15 tỷ, dự kiến phân bổ 5 năm, mỗi năm tăng chi phí 3 tỷ.

Với mức trích này, chi phí giai đoạn 2015-2016 sẽ tăng thêm 8-9 tỷ đồng/1 năm. Đây là một khó khăn hiệu hữu gây áp lực rất lớn cho bộ máy lãnh đạo của Công ty cổ phần. Tình hình mới buộc lãnh đạo Công ty phải có các biện pháp tiết giảm chi phí, tăng năng suất lao động để đảm bảo lợi nhuận của quá trình SXKD. Lãnh đạo Công ty cổ phần phải kiểm soát để đảm bảo lĩnh vực sản xuất nội thất trong năm 2015 – 2016 để đảm bảo hiệu quả và đạt mức lợi nhuận khiêm tốn là 1 – 1,7 tỷ đồng/năm. Tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh chung của Công ty sẽ đạt mục tiêu lợi nhuận là 31 tỷ - 33 tỷ sau cổ phần giai đoạn 2015-2016 như biểu trên, lợi nhuận này đã bao gồm lợi nhuận được chia hàng năm từ liên doanh. Tuy nhiên, theo Quyết định số 1365/QĐ-UBND ngày 31/3/2015 của UBND Thành phố Hà Nội thì Công ty cổ phần có trách nhiệm lấy nguồn lợi nhuận được chia từ liên doanh hàng năm để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định cho đến khi trả hết khoản nợ phải trả 99.345.451.340 đồng.

Giai đoạn 2015 - 2016, doanh nghiệp còn nhiều khó khăn, hơn nữa theo dự kiến lợi nhuận có được từ liên doanh chuyển về sẽ chuyển trả ngân sách khoảng 25 tỷ/năm trong 4 năm liên tục. Do vậy mức lợi nhuận còn lại của năm 2015 – 2016 sẽ rất thấp. Việc chia cổ tức trong năm đầu tiên sau cổ phần hóa 2015 không thực hiện được, dự kiến bắt đầu chia cổ tức từ năm 2016 với mức là 3%, số lợi nhuận còn lại để phục vụ cho việc đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh.

Giai đoạn 2017-2018: Bộ máy tổ chức Công ty cổ phần đã ổn định, cơ cấu sản phẩm đã được sàng lọc, dây chuyền thiết bị đã được bố trí đi vào sản xuất ổn định, các phương án bố trí sắp xếp mới phát huy tác dụng, Công ty phấn đấu tốc độ tăng trưởng đạt từ 6 - 9 %, hoạt động kinh doanh từ quá trình sản xuất, kinh doanh thương mại bắt đầu có lãi. Dự kiến lợi nhuận giai đoạn này tăng từ 6-7% hàng năm. Công ty tiếp tục nộp trả ngân sách khoản lợi nhuận thu được từ liên doanh liên tiếp trong 2 năm tiếp theo. Do lợi nhuận tăng và mức chia cổ tức dự kiến cũng sẽ tăng từ 3,3% đến 4,5%.

II. Tình hình hoạt động trong năm/ *Yearly Operations*

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/ Situation of production and business operations:

Năm 2016 là trọn năm đầu tiên công ty Xuân Hòa hoạt động hoàn toàn theo mô hình công ty cổ phần, năm bản lề cho quá trình đổi mới, phát triển của Công ty.

Lãnh đạo Công ty nhận định tình hình kinh tế xã hội trong nước, quốc tế năm 2016 cũng có nhiều điểm thuận lợi và khó khăn cho điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

Thuận lợi:

đổi thành Công ty TNHH TOYOTA BOSHOKU Hà Nội; Tên giao dịch: TOYOTA BOSHOKU HANOI Co.,ltd).

Đầu năm 1998, tiếp nhận cơ sở Cầu Diễn (Nhà máy thực phẩm xuất khẩu cũ giải thể), địa chỉ số 27 đường Đông lạnh, Thị trấn Cầu Diễn- Từ Liêm - Hà Nội.

Tháng 1/1999, tiếp nhận Công ty sản xuất kinh doanh ngoại tỉnh (HACO) có trụ sở tại số 7 Yên thế quận Ba Đình thành phố Hà Nội.

Tháng 8/2004 UBND, thành phố đã quyết định chuyển Công ty Xuân Hoà thuộc Sở công nghiệp Hà Nội thành “Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Xuân Hoà”.

Tháng 12 năm 2012, UBND thành phố Hà Nội phê duyệt quyết định số 5643/QĐ-UBND về việc đổi tên Công ty TNHH nhà nước một thành viên Xuân Hòa, đổi tên thành Công ty TNHH một thành viên nội thất Xuân Hòa.

Thực hiện kế hoạch cổ phần hóa, ngày 26/06/2015 Công ty tổ chức buổi đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, số lượng cổ phần bán đấu giá thành công: 5.434.800 cổ phần, giá đấu thành công bình quân: 10.999 đồng/cổ phần.

Ngày 16 tháng 09 năm 2015, Công ty đã tổ chức đại hội đồng cổ đông lần đầu; chuyển công ty TNHH một thành viên nội thất Xuân Hòa thành công ty cổ phần Xuân Hòa Việt Nam.

Ngày 02/11/2015, Công ty cổ phần Xuân Hòa Việt Nam chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy CNĐKKD CTCP số 2500161922 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Vĩnh Phúc cấp.

Ngày 17/02/2016, Ủy ban chứng khoán Nhà nước đã có công văn số 771/UBCK-GSDC về chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty Cổ phần Xuân Hòa Việt Nam.

- Các sự kiện khác/*Other events*: Ngày 14/12/2016 Công ty đã công bố bộ nhận diện thương hiệu mới của Công ty, đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong sự phát triển của Công ty.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ *Lines and locations of the business*:

- Ngành nghề kinh doanh/*Lines of the business*: Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp-CTCP đăng ký thay đổi lần thứ 03 số 2500161922 cho Công ty Cổ phần Xuân Hòa Việt Nam cấp ngày 02 tháng 11 năm 2015, Công ty Cổ phần Xuân Hòa Việt Nam kinh doanh các ngành nghề chủ yếu sau:

Sản xuất giường tủ, bàn ghế (chính); gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại, sản xuất phụ tùng các bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ, sản xuất gỗ dán gỗ lạng ván ép và ván mỏng khác, sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa; sản xuất các sản phẩm khác từ cao su, plastic; bán buôn kim loại và quặng kim loại; kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất; vận tải hàng hóa đường bộ; hoạt động tư vấn thiết kế chuyên dụng; và một số ngành nghề khác theo giấy đăng ký kinh doanh.

- Kinh tế trong nước và thế giới bắt đầu có những khởi sắc, tình hình chính trị ổn định tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp. GDP năm 2016 tiếp tục tăng trưởng so với 2015 (tăng 6,2%), tăng cao hơn ở ngành Xây dựng (7,6%).

- Công ty đã ổn định theo mô hình mới dưới sự điều hành của Hội đồng quản trị, cơ quan Tổng giám đốc và sự giám sát của Ban kiểm soát.

Khó khăn:

- Xử lý các vấn đề tài chính do quá trình cổ phần hóa đưa lại :

+ Công ty sẽ phải tăng mức trích khấu hao do tăng giá trị doanh nghiệp sau khi đánh giá lại tài sản để cổ phần hóa: Cụ thể tổng tài sản cố định tăng thêm ≈ 36 tỷ do vậy mức trích khấu hao sẽ tăng, ước tính khoảng ≈ 3 tỷ/năm .

+ Công cụ dụng cụ đã phân bổ hết, nay đánh giá lại, giá trị tăng thêm ≈ 2.7 tỷ. Do vậy mức trích chi phí công cụ dụng cụ sẽ tăng thêm vào chi phí phân bổ 2016-2017 ≈ 2.7 tỷ

+ Trích lập dự phòng cho công nợ khó đòi bàn giao từ Công ty 100% vốn Nhà nước: Dự kiến mức trích lập, mỗi năm từ 2-3 tỷ.

+ Chi phí về đánh giá lợi thế doanh nghiệp trước khi cổ phần chưa có, sau khi cổ phần công phải chịu giá trị lợi thế doanh nghiệp, giá trị thương hiệu ≈ 15 tỷ dự kiến phân bổ 5 năm, mỗi năm tăng chi phí 3 tỷ .

Tất cả các mức trích chi phí này dẫn đến sản phẩm phải cộng thêm 3 đến 5%, trong khi giá các sản phẩm đồng dạng của các đối thủ cạnh tranh đang thấp hơn 5-6%

- Hệ thống đại lý cũ chưa quen với hệ thống bán hàng mới (Nhà phân phối) nên doanh số nhiều vùng bị sụt giảm.

- Xuất khẩu nhiều đơn hàng buộc phải dừng không xuất do thanh toán, công nợ không đảm bảo.

- Từ tháng 10 năm 2016 giá nguyên vật liệu vật tư chính của công ty luôn biến động tăng cụ thể: Ni ken 5-7%, thép đen, thép trắng tăng 7 đến 10%,... làm tăng sức ép cho công tác bán hàng.

- Chính phủ tập trung tăng cường đầu tư công vào các dự án trọng điểm Quốc gia nhưng tỷ lệ giải ngân rất chậm. GDP đã tăng trưởng 6,2% nhưng thấp hơn mức tăng trưởng của năm 2015 (6,8%).

Kết quả đạt được:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2015	KH 2016	Thực hiện 2016	SS TH 2016/ 2015 (%)	SS TH 2016/ KH 2016(%)
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tr. đồng	388.613	435,00	422,417	108,7%	97,1%
1.1	Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh	Tr. đồng	353,653	378,500	366,897	103,7%	97%
	Trong đó DT từ hoạt động thương mại	Tr. đồng		25,000	16,897		67.6%
1.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính & thu nhập khác	Tr. đồng	34,960	31,500	55,520	159%	176,3%
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	35.267	33.200	64.087	181.7%	193.04%
2.1	Lợi nhuận từ Liên doanh	Tr. đồng	34.253	31.500	53.012	154,8%	168.3%
2.2	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD (trước thuế)	Tr. đồng	1.374	1.700	13.996	1018%	823.3%
-2.3	Thuế thu nhập DN	Tr. đồng	360		2.921		
3	Trả nợ nhà nước	Tr. đồng		31.500	53,012		
4	Tổng số lao động	Người	610	600	596	98,36	99,34
5	Thu nhập: ngđ/ng/tháng	Nghìn đồng	6,000	6,000	6,5	108	108
7	Chia cổ tức		0%	0%	3%		

Đánh giá tình hình thực hiện:

Về chỉ tiêu doanh thu:

Doanh thu và thu nhập khác của năm 2016 chỉ đạt 97 %, nhưng đã tăng trưởng 8.7% so với năm 2015. Trong đó doanh thu của hoạt động sản xuất chỉ tăng 3,7% và bằng 97% kế hoạch đặt ra, chưa đạt mục tiêu.

Về chỉ tiêu lợi nhuận:

- Tổng lợi nhuận của Công ty tăng 81,7% so với 2015 và đạt 193% so với kế hoạch, vượt mục tiêu đề ra.

- Phần lợi nhuận được chia từ liên doanh TBHN là 53.012.000.000 đồng (bằng 168% kế hoạch) đã được chuyển toàn bộ về ngân sách Thành phố Hà Nội để trả cho tổng nợ ngân sách 99.345.461.928 đồng khi thực hiện CPH).

- Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là 13.996.000.000 đồng, bằng 10 lần so với 2015 và bằng 8 lần so với kế hoạch đặt ra.

Kết quả trong công tác quản lý điều hành:

Áp dụng TPS vào sản xuất với sự tư vấn của chuyên gia để gia tăng hiệu quả quản lý, tăng mức độ hài lòng cho khách hàng, cụ thể:

Thời gian sản xuất được rút ngắn từ 15 ngày xuống còn trung bình 4 ngày .

Tồn VT- BTP trên mặt bằng các phân xưởng chờ sản xuất từ 13 tỷ của năm 2015 xuống còn 4,1 tỷ vào tháng 12 năm 2016, bằng 30,7%.

Năng suất lao động tăng 19% so với năm 2015.

Phát triển hơn sản phẩm mới, trong đó nhiều mẫu sản phẩm mới đã có sức sống tốt như ghế gấp, ghế đôn, ghế xoay các loại, bàn văn phòng mới ..

Về cơ bản đã cơ cấu và sắp xếp lại các phòng ban phân xưởng theo hướng tinh gọn và chuyên môn hóa cao đáp ứng quá trình phát triển của Công ty.

Rà soát các hạng mục chi phí, có kế hoạch tài chính linh hoạt, phù hợp với tình hình mới;

Ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới với Slogan “Mãi gắn bó, Mãi bền lâu” dựa trên nguyên tắc kế thừa và phát triển. Với hai màu chủ đạo là đỏ và trắng, bộ nhận diện chuyển tải thông điệp và cam kết của CTCP Xuân Hòa Việt Nam về sản phẩm nội thất chất lượng cao - dịch vụ thân thiện và gia tăng tối đa quyền lợi, sự tiện ích cho khách hàng, dựa trên giá trị cốt lõi “Bền bỉ - Hiện đại - Đẹp”, với tính cách “Trách nhiệm - Gắn bó - Tin cậy” cùng tầm nhìn “Nội thất hàng đầu Việt Nam và khu vực” của Xuân Hoà.

Các công tác khác.

Trong năm 2016 công ty đã tổ chức nhiều hoạt động văn hóa văn nghệ nhằm tăng cường sự gắn kết với CBCNV toàn công ty như Slogan “Mãi gắn bó, Mãi bền lâu”, cụ thể :

Tổ chức liên hoan thi ảnh tất cả các phòng ban phân xưởng toàn công ty .

Liên hoan, thi hội diễn văn nghệ tất cả các đơn vị .

Tổ chức hội thi gói bánh trưng với chủ đề “Gói bánh chưng Tết, gắn kết yêu thương”

2. Tổ chức và nhân sự/Organization and Human resource

Danh sách Ban điều hành:

1. Chủ tịch HĐQT - Ông Đào Đức Chính

- Họ và tên: Đào Đức Chính
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 22/3/1961
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 44 tập thể công ty cung ứng vật tư vật tải Trung Tự

- CMTND số: 011511413 Nơi cấp: CATP Hà Nội Ngày cấp : 07/12/2001
- Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Tổng giám đốc Công ty cổ phần VAC Việt Nam; Chủ tịch hội đồng quản trị các công ty: Công ty ô tô Cầu Giấy, Công ty cổ phần xây lắp 8, Công ty Nhựa VN.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty.
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ: 0 %
 - (Cổ phần đại diện cho công ty cổ phần VAC Việt Nam: 2.700.000 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ 13,43%)
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

2. Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc Công ty – Ông Lê Duy Anh

- Họ và tên: Lê Duy Anh
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 21/04/1973
- Nơi sinh: Phú Thọ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: P503, C1B, Tập thể rau quả, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- CMND số: 012936782 Nơi cấp: CA TP Hà Nội Ngày cấp: 24/07/2010
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ: 0 %
 - (Cổ phần đại diện công ty cổ phần VAC Việt Nam: 2.727.000 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ 13,57%)
 - + Sở hữu của người có liên quan – Vợ Bùi Thị Hiên: 2.883.248 cổ phần tỷ lệ nắm giữ 14.34%

3. Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc Công ty – Bà Đặng Thanh Thùy

- Họ và tên: Đặng Thanh Thùy
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 09/10/1975
- Nơi sinh: Lý thường Kiệt, Yên Mỹ, Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 11, Phường Xuân Hòa, TX Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc.

- Chứng minh thư nhân dân số: 135603691 Nơi cấp: CA Vĩnh Phúc Ngày cấp: 10/09/2009
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng Quản trị/Phó Tổng giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - + Sở hữu cá nhân: 73.500 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ: 0,36 %
 - + Sở hữu của người có liên quan: anh Ruột Đặng Văn Sửu sở hữu: 400 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0019%

4. Thành viên HĐQT – Ông Đoàn Hương Sơn

- Họ và tên: Đoàn Hương Sơn
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 17/08/1973
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: P101 nhà F8 TTĐCC và ĐL, TX Trung Thanh Xuân, Hà Nội.
- Chứng minh thư nhân dân số: 011637662 Nơi cấp: CA TP HN,
- Ngày cấp: 23/12/2010
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Thành viên Hội đồng Quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Công ty CPĐT & TM Tràng An.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - + Sở hữu cá nhân: 2.318.323 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ: 11.53%
 - + Sở hữu của người có liên quan, vợ Lê Thị Hồng Lam: 609.584 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ: 3,03%
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Có

5. Thành viên HĐQT - Ông Trần Minh Hoàng

- Họ và tên: Trần Minh Hoàng
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 16/10/1961
- Nơi sinh: TP Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 1, P.Xuân Hòa, TX Phúc Yên, T.Vĩnh Phúc.
- CMND số: 038061000060 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKDL cư trú và DLQG về dân cư Ngày cấp: 8/5/2015
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính – tín dụng.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - + Sở hữu cá nhân: 154.100 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ: 0,77 %.
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Số lượng cán bộ, nhân viên: 563 lao động
- Các chính sách về lao động của Công ty có những điểm chính sau:

Việc trả lương thực hiện theo quy chế trả lương trả thưởng của Công ty theo mức độ hoàn thành và độ phức tạp của công việc (nhưng không thấp hơn lương tối thiểu vùng do Nhà nước quy định hàng năm)

Thực hiện chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động theo chế độ chính sách nhà nước.

Về tiền thưởng: theo quy định của nhà nước và quy chế của Công ty.
Kế hoạch cụ thể về Quỹ lương của Công ty sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định trên cơ sở đề xuất của Ban Giám đốc theo đúng quy định hiện hành.

Căn cứ các quy định của pháp luật về lao động, kế hoạch kinh doanh và tình hình cụ thể của quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty, Công ty sẽ có chế độ lương, thưởng thích hợp để kích thích lực lượng lao động, đồng thời đảm bảo các yêu cầu về mặt tài chính của cán bộ công nhân viên.

Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật, thoả ước lao động và các chính sách của Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/ Investment activities, project implementation

a. Đầu tư góp vốn (bằng giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất) vào liên doanh tại Công ty TAKANICHI – VN, nay là Công ty TNHH Toyota Boshoku Hà Nội, theo hợp đồng liên doanh ký năm 1996 với giá trị vốn góp ban đầu là: 589.791 USD (chiếm 30% tổng vốn pháp định tại Liên doanh). Lĩnh vực đầu tư này vừa thuộc ngành nghề kinh doanh chính của Công ty để Công ty thực hiện chiến lược tham gia vào chuỗi giá trị của Công nghiệp phụ trợ, vừa hỗ trợ cho ngành kinh doanh chính của Công ty. Hiện nay Công ty liên doanh là một trong những khách hàng chính trong mảng sản xuất, gia công linh kiện phụ tùng ô tô của Công ty với doanh thu gia công hàng năm > 20 tỷ đồng.

Tình hình tài chính và hiệu quả sản xuất kinh doanh tại Công ty TNHH Toyota Boshoku Hà Nội đều rất tốt, hiệu quả rõ rệt. Một phần cũng vì đặc thù là Công ty thuộc chuỗi cung ứng trong hệ thống của Toyota toàn cầu nên mức độ phát triển vững chắc và ổn định.

Qua biểu cho thấy hiệu quả kinh doanh của Công ty Toyota Boshoku Hà Nội hàng năm là rất tốt. Tuy nhiên một phần hiệu quả kinh doanh có được cũng là do được tranh thủ được nguồn tiền từ lợi nhuận chưa chia để kinh doanh.

b. Đầu tư tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Nhuệ Giang:

Công ty tham gia ký hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty CP Tập đoàn đầu tư Ba Đình thành lập Công ty CP Đầu tư Xây dựng Nhuệ Giang theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 02/2011/HĐHTKD ngày 14/02/2011 về việc “Đầu tư xây dựng tổ hợp Thương mại, văn phòng và nhà ở để bán tại địa điểm 27 đường Đông Lạnh–Thị trấn Cầu Diễn–Từ Liêm–Hà Nội”. Theo đó hai bên cam kết tham gia góp đủ số vốn để đảm bảo năng lực Chủ đầu tư theo quy định pháp luật (không thấp hơn 15% tổng mức đầu tư của dự án) với tỷ lệ thỏa thuận:

+ Công ty TNHH Nhà nước MTV Xuân Hòa góp vốn với tỷ lệ 30%

+ Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư Ba Đình góp vốn với tỷ lệ 70%

Số vốn Công ty Xuân Hòa đã góp vào Công ty CP Đầu tư Xây dựng Nhuệ Giang đến thời điểm ngày 31/12/2012 là 3.300, triệu đồng.

4. Tình hình tài chính/ *Financial situation*:

a) Tình hình tài chính/ *Financial situation*

Chỉ tiêu/ <i>Financial Figure</i>	Từ 02/11/2015 Đến 31/12/2015	2016	% tăng giảm/ % <i>change</i>
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng/ <i>Applicable for organization other than credit institutions and non-bank financial institutions</i> :			
Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset</i>	431.381.354.791	320.779.676.144	-25,64%
Doanh thu thuần/ <i>Net revenue</i>	80.878.940.078	366.895.702.651	+353,64%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ <i>Profit from operating activities</i>	640.162.162	65.746.684.841	+10.172,8%
Lợi nhuận khác/ <i>Other profits</i>	21.778.241	1.261.479.643	5.904,76%
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit before tax</i>	661.940.403	67.008.164.484	10.023,58%
Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit after tax</i>	503.993.515	64.087.301.237	12.618,19%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/ <i>Payout ratio</i>	0	9,41%	Dự kiến
* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài			

chính phi ngân hàng/ <i>Applicable to credit institutions and non-bank financial institutions:</i> Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset</i> Doanh thu/ <i>Revenue</i> Thuế và các khoản phải nộp/ <i>Taxes and payables</i> Lợi nhuận trước thuế/ <i>Before tax profit</i> Lợi nhuận sau thuế/ <i>After tax profit</i>			
---	--	--	--

Số liệu tài chính năm X-1 là số liệu của kỳ Kế toán từ ngày 02/11/2015 đến 31/12/2015.

- Các chỉ tiêu khác/ *other figures*: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất/ *depending on the specific characteristics of the industry and of the Company to clarify the company's operating results for the last two years*).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/ *Major financial benchmarks*:

Chỉ tiêu/ <i>Benchmarks</i>	Từ 02/11/2015 Đến 31/12/2015	2016	Ghi chú/ <i>Note</i>
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ <i>Solvency ratio</i> + Hệ số thanh toán ngắn hạn/ <i>Current ratio</i> : Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (<i>Short term Asset/Short term debt</i>) + Hệ số thanh toán nhanh/ <i>Quick ratio</i> : <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn <u><i>Short term Asset - Inventories</i></u> <u><i>Short term Debt</i></u>	1,434	2,287	
	0,869	1,242	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/ <i>capital structure Ratio</i> + Hệ số Nợ/Tổng tài sản (<i>Debt/Total assets ratio</i>) + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (<i>Debt/Owners' Equity ratio</i>)	0,533	0,337	
	1,143	0,509	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/			

<i>Operation capability Ratio</i> + Vòng quay hàng tồn kho/ <i>Inventory turnover:</i> Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (<i>Cost of goods sold/Average inventory</i>) Doanh thu thuần/Tổng tài sản (<i>Net revenue/ TotalAssets</i>)	0,869	4,165	
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ Target on Profitability</i> + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (<i>profit after tax/ Net revenue Ratio</i>) + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (<i>profit after tax/ total capital Ratio</i>) + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (<i>profit after tax/ Total assets Ratio</i>) + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (<i>Operating profit/.....</i>)	0,0062	0,1746	
	0,0025	0,3015	
	0,0012	0,1998	
	0,0079	0,1792	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Shareholders structure, change in the owner's equity.

- a) Cổ phần/Shares: Tổng số cổ phần của Công ty: 20.100.000 cổ phần, trong đó:
- Cổ phần chuyển nhượng tự do: 14.377.000 cổ phần
 - Cổ phần hạn chế quyền chuyển nhượng: 5.723.000 cổ phần

b, Cơ cấu cổ đông Công ty

- Cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phần trở lên:

Stt	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Công ty cổ phần VAC Việt Nam	Số 171 Xuân Thủy, P.Dịch Vọng Hậu, Q.Cầu Giấy, TP Hà Nội	5,427,000	27%
2	Bùi Thị Hiên	503 C1B_TT Rau Quả, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	2,883,248	14.34%
3	Đoàn Hương Sơn	R3B - 0909 - Royal City, 72A Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	2,318,323	11.53%

- Cơ cấu cổ đông của Công ty

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	454	20.100.000	100%
1	<i>Tổ chức</i>	2	5.727.000	28,49%
2	<i>Cá nhân</i>	452	14.373.000	71.51%
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
	<i>Tổ chức</i>	-	-	-
	<i>Cá nhân</i>	-	-	-

6 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/ Report related impact of the Company on the environment and society

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/Management of raw materials:

Bảng nguyên vật liệu Công ty dùng để sản xuất.

TT	Nguyên vật liệu thô/hóa chất/ nhiên liệu	ĐVT	Số lượng/tháng
1	Thép tấm,băng dãi (thường, Inox) các loại	Kg	316.223
2	Ống thép (thường, Inox) các loại	Mét	591.298
3	Thép dây (thường, Inox, cac bon) các loại	Kg	8.602
4	Thép (Calip, CT \$) các loại	Kg	9.051
5	Nhôm (ống vuông, tròn) Các loại	Mét	956
6	Gỗ dán, gỗ MDF các loại	Tám	3.584
7	Gỗ ván dăm các loại	Tám	1.823

8	Keo dán, keo hạt, keo ép foóc	Kg	640
9	Hóa chất dây chuyền mạ	Kg	4.196
10	A not Nikel, Kẽm	Kg	1.076
11	Hóa chất dây chuyền sơn	Kg	4.872
12	Sơn bột	Kg	6.290
13	Dầu Mobil, dầu Castrol, dầu máy các loại	Lít	773
14	Dầu diesel	Lít	6.255
15	Gas	Kg	18.298

6.3. *Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)/ Water consumption (water consumption of business activities in the year)*

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng/ *Water supply and amount of water used.*

- Hiện tại Công ty đang sử dụng nguồn nước do Công ty cấp nước sạch thị xã Phúc Yên cấp.

- Tổng lượng nước sử dụng trung bình 01 tháng là: 4.500 m³

6.4. *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/ Compliance with the law on environmental protection:*

Công ty Cổ phần Xuân Hòa Việt Nam luôn tuân thủ các yêu cầu của pháp luật về bảo vệ môi trường, không có vi phạm về môi trường bị xử lý vi phạm.

6.5. *Chính sách liên quan đến người lao động/ Policies related to employees*

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động/ *Number of employees, average wages of workers.*

- Số lao động trung bình năm 2016: 605 lao động

- Thu nhập bình quân của người lao động: 6.500.000 đồng/người

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động/ *Labor policies to ensure health, safety and welfare of workers.*

- Công ty thực hiện nghiêm túc theo Luật An toàn vệ sinh lao động năm 2015 nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn đối tuyệt đối với người lao động trong quá trình sản xuất.

- Ngoài ra Công ty còn thực hiện các chế độ phúc lợi: trợ cấp khó khăn đột xuất, tặng quà, tiền cho CBCNV nhân dịp lễ tết, sinh nhật, thăm hỏi và động viên các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, nhận phụng dưỡng hàng tháng Mẹ VNAH..

c) Hoạt động đào tạo người lao động/ *Training employees*

Công ty thực hiện đào tạo các kỹ năng công việc, Công nghệ sản xuất của Công ty phục vụ cho công việc của người lao động, không ngừng đào tạo nâng cao tay nghề, chuyển đổi công việc nhằm đa hóa ngành nghề chuyên môn cho người lao động.

Cứ cán bộ chuyên môn nghiệp vụ tham gia các khóa đào tạo bên ngoài: Luật thuế, Luật Lao động, Luật An toàn vệ sinh lao động, các khóa đào tạo về Marketing, Bán hàng....

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/ *Report and assessment of the Board of Management*

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2015	KH 2016	Thực hiện 2016	SS TH 2016/ 2015 (%)	SS TH 2016/ KH 2016(%)
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tr. đồng	388.613	435,00	422,417	108,7%	97,1%
1.1	Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh	Tr. đồng	353,653	378,500	366,897	103,7%	97%
	Trong đó DT từ hoạt động thương mại	Tr. đồng		25,000	16,897		67.6%
1.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính & thu nhập khác	Tr. đồng	34,960	31,500	55,520	159%	176,3%
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	35.267	33.200	64.087	181.7%	193.04%
2.1	Lợi nhuận từ Liên doanh	Tr. đồng	34.253	31.500	53.012	154,8%	168.3%
2.2	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD (trước thuế)	Tr. đồng	1.374	1.700	13.996	1018%	823.3%
-2.3	Thuế thu nhập DN	Tr. đồng	360		2.921		
3	Trả nợ nhà nước	Tr. đồng		31.500	53,012		
4	Tổng số lao động	Người	610	600	596	98,36	99,34
5	Thu nhập: ngđ/ng/tháng	Nghìn đồng	6,000	6,000	6,5	108	108
7	Chia cổ tức		0%	0%	3%		

2. Tình hình tài chính/ *Financial Situation*

a) Tình hình tài sản/ *Assets*

- Tổng tài sản giảm gần 25% từ 431 tỷ đồng xuống còn 302 tỷ đồng: Chủ yếu giảm do đã giảm khoản phải thu lợi nhuận chưa phân phối từ liên doanh, lợi nhuận thu được và nguồn tiền đã chuyển trả ngân sách thành phố Hà Nội. Bên cạnh đó Phần chi phí trả trước cũng giảm nhiều do phân bổ chi phí lợi thế thương mại cũng như giá trị đáng giá công cụ dụng cụ... khi xác cổ phần hóa.

- Nợ phải thu khó đòi (nợ phải thu xấu) tăng từ 2,1 tỷ lên 2,3 tỷ do phát sinh thêm 02 khách hàng nợ khó có khả năng thu hồi với số nợ gốc là 1,16 tỷ.

b) Tình hình nợ phải trả/ *Liabilities*

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ/ *Current debts, major changes of debts.*

- Nợ phải trả giảm gần 50% từ 229,8 tỷ xuống 108,2 tỷ phần lớn là đã chi trả quyết toán các khoản phải trả hậu cổ phần đối với UBND Thành phố Hà Nội với số tiền hơn 101 tỷ đồng và trả nợ vay ngân hàng hơn 17 tỷ đồng.

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay/ *Analysis of outstanding debts, impact of the exchange rate changes on operating results of the company, and the cost of borrowing to the company's results.*

- Trong năm tài chính 2016 không phát sinh nợ phải trả xấu, chênh lệch tỷ giá hối đoái nhỏ không đáng kể, Lãi vay ngân hàng chỉ hơn 54,9 triệu đồng.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/ Improvements in organizational structure, policies, management.*

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai/ Development plans in the future*

Trong những năm tới đây, tình hình kinh tế trong nước tuy dự báo sẽ được cải thiện nhưng vẫn còn gặp nhiều khó khăn; cộng đồng các doanh nghiệp dự báo sẽ vẫn phải tiếp tục đối mặt với nhiều rủi ro tiềm ẩn, các chi phí đầu vào tiếp tục tăng, sức mua của người dân chưa hồi phục,... Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị xác định phương hướng hoạt động của Công ty năm 2017 như sau:

- Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 do Đại hội đồng cổ đông giao.

- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả Báo cáo hoạt động HĐQT năm 2016 và phương hướng năm 2017.

- Điều chỉnh linh hoạt chiến lược kinh doanh của Công ty phù hợp tình hình.

- Cải tiến hệ thống quản trị theo hướng tiên tiến để đáp ứng đủ lực cho việc quản trị công ty theo định hướng phát triển.

- Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của Công ty.

- Tìm kiếm thêm nhà cung cấp mới; phát triển sản phẩm mới; nâng cao chất lượng dịch vụ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Chỉ đạo đẩy mạnh và đổi mới công tác đào tạo, tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm và chính sách lương – thưởng.

- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và các quy chế khác.

- Chỉ đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mọi mặt hoạt động khác của HĐQT theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình, kịp thời khắc phục những mặt yếu kém chưa làm được nhằm cùng với Ban Tổng giám đốc Công ty phấn đấu đưa Công ty ngày càng phát triển xứng đáng với mong muốn của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có):* Tại thời điểm đơn vị kiểm toán phát hành báo cáo tài chính thì do chưa có Báo cáo tài chính đã kiểm toán của đơn vị liên doanh là Công ty CP đầu tư xây dựng Nhuệ Giang (lúc này công ty Nhuệ Giang cũng đang tiến hành kiểm toán chưa xong) nên đơn vị kiểm toán không đủ cơ sở và ngoại trừ ý kiến liên quan. Vấn đề này được thể hiện rất rõ tại mục **Cơ sở của ý kiến ngoại trừ** trong Báo cáo kiểm toán số 06/2017/KT-AVHN-TC kèm theo Báo cáo Tài chính.

6. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty*

- Định kỳ 6 tháng/lần Công ty ký kết hợp đồng với Viện nghiên cứu và phát triển vùng thực hiện lấy mẫu quan trắc môi trường và làm báo cáo tác động môi trường gửi Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Vĩnh Phúc. Trong năm 2016 các chỉ tiêu quan trắc môi trường về nước thải, khí thải.... đều nằm trong giới hạn cho phép theo tiêu chuẩn.

- Định kỳ mỗi năm 1 lần Công ty thực hiện ký kết hợp đồng với Trung tâm sức khỏe lao động và môi trường Vĩnh Phúc thực hiện đo kiểm tra môi trường lao động thực hiện lấy 172 mẫu: Bụi, ánh sáng, tiếng ồn, yếu tố vi khí hậu..đo kiểm. Một số chỉ tiêu liên quan đến ánh sáng chưa đạt Công ty thực hiện lắp tấm lấy ánh sáng tự nhiên và bổ sung thêm đèn chiếu sáng,

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

Thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2016 do ĐHCĐ giao:

Nội dung	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	% TH/ KH
Doanh thu (tỷ đồng)	378.5	366,897	97%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	33,2	64,087	193%
Tổng số lao động	600	596	99.34%

bình quân (Người)			
Thu nhập bình quân (Trđ/người/tháng)	6	6.5	108
Nộp ngân sách nhà nước toàn bộ số lợi nhuận dự kiến sẽ nhận được từ Công ty Liên doanh Toyota Boshoku Hà Nội (triệu đồng)	31.500	53.012	168.3%
Lợi nhuận từ hoạt động SXKD trước thuế (triệu đồng)	1.700	13.996	823.3%
Chia cổ tức	0%	Dự kiến 3%	

- Phân phối lợi nhuận 2016: Bỏ sung quỹ phúc lợi năm 2017: 500.000.000 đồng
 - Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2016: Công ty TNHH Kiểm toán An Việt là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 cho Công ty CP Xuân Hòa Việt Nam.

- Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2016: Hội đồng quản trị đã tiến hành chi trả thù lao cho HĐQT, BKS với số tiền là 774.000.000 đồng, thực hiện đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016.

Các hoạt động khác của Hội đồng quản trị năm 2016:

- Tổ chức các phiên họp thường kỳ để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị liên quan đến đầu tư đổi mới công nghệ đáp ứng thị trường; triển khai đăng ký lưu ký cổ phiếu tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán công ty đại chúng chưa niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (Upcom) theo quy định của Luật Chứng khoán; Thực hiện bố trí sản xuất đảm bảo hiệu quả, giảm quá trình vận chuyển, sắp xếp sản xuất theo đường đi công nghệ được hiệu quả, ...

- Ngoài ra, hội đồng quản trị thường xuyên họp kiểm điểm tình hình thực hiện mục tiêu để điều chỉnh kịp thời phù hợp với thị trường và đảm bảo hiệu quả cho quá trình sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện việc công bố thông tin theo đúng quy định.

- Ban hành các quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị về các vấn đề sau: Các quy chế tiền lương, thưởng đối với Ban điều hành.

- Thực hiện phối hợp tốt với Ban Kiểm soát tiếp tục duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Xuân Hòa Việt Nam.

- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

V. Báo cáo tài chính/ *Financial statements: Báo cáo kiểm toán 2016 kèm theo*

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CONFIRMATION BY THE COMPANY'S LEGAL REPRESENTATIVE



TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Duy Anh

